

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ dự án
Luật Luật sư (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2015/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (Luật BHVBQPPL), căn cứ Báo cáo thẩm định số 304/BCTĐ-BTP ngày 06/8/2026 của Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án Luật Luật sư (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Hội đồng thẩm định cho rằng, việc xây dựng dự án Luật Luật sư (sửa đổi) là cần thiết nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và giải quyết các khó khăn, vướng mắc nêu trên, bảo đảm đúng nhiệm vụ được giao và đáp ứng yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Bên cạnh đó, Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thêm một số vấn đề sau đây:

1. Bổ sung căn cứ tại Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, trong đó xác định một trong các định hướng lớn bao gồm “bảo đảm tiên bộ, công bằng xã hội”. Đồng thời, ngày 22/5/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBTVQH16 triển khai thực hiện Kết luận số 17-KL/TW và Đề án Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, trong đó Chính phủ được giao thực hiện nhiệm vụ lập pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI là sửa đổi Luật Luật sư.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung các căn cứ chính trị và pháp lý nêu trên tại Tờ trình và Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật Luật sư (sửa đổi).

2. Bổ sung cụ thể các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền theo quy định của Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; làm rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định để thực hiện kịp thời các chủ trương, chính mới của Đảng và nhà nước về phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính trên cơ sở Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu tiếp thu, thể hiện tại Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc liên quan đến dự thảo Luật.

3. Tiếp tục làm rõ hơn mối quan hệ giữa các khó khăn, vướng mắc được tổng kết từ thực tiễn với các giải pháp chính sách được đề xuất trong dự thảo Luật, đặc biệt là các chính sách liên quan đến tiêu chuẩn luật sư, kỳ thi quốc gia về luật sư, luật sư tập sự, cơ chế tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và cơ chế quản lý nhà nước trong lĩnh vực luật sư nhằm bảo đảm tính thuyết phục và cơ sở thực tiễn của các chính sách được đề xuất.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung nội dung này trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

1. Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, bảo đảm nội dung quy định trong dự án Luật đã thể chế đúng, đầy đủ và phù hợp với các chủ trương, chính mới của Đảng và nhà nước về phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh để gỡ bỏ sớm hơn các rào cản, giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy kinh tế - xã hội.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát dự thảo Luật, bảo đảm thực hiện quy định nêu trên, đồng thời tiếp tục thể chế hóa các nội dung tại Nghị định của Chính phủ.

2. Tiếp tục rà soát các quy định về tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư nhằm bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đổi mới tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng theo Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị, Thông báo Kết luận số 158-KL/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư, Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị và Thông báo số 136/TB-VPCP ngày 06/5/2022 của Văn phòng Chính phủ; đồng thời bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước với việc phát huy vai trò tự quản, tự chịu trách nhiệm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư theo tinh thần Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát và thấy rằng, bên cạnh thể chế quan điểm chỉ đạo của Đảng, các quy định tại dự thảo Luật được quy định trên cơ sở tồn tại, khó khăn trong quá trình triển khai Luật Luật sư, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bổ sung một số quyền, trách nhiệm cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư (Điều 6, Điều 28, Điều 31), bổ sung các chính sách mới tạo điều kiện cho nghề luật sư phát triển (22, Điều 26...).

3. Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ Quy định số 178-QĐ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 110/2023/QH15 nhằm “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát, bảo đảm thực hiện các chỉ đạo nêu trên, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa trong quá trình xây dựng, hoàn thiện Nghị định của Chính phủ.

III. VỀ TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Về tính hợp hiến

Qua rà soát nội dung dự án Luật, Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp chưa phát hiện thấy có nội dung trái với Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội).

2. Về tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật

2.1. Liên quan đến các quy định về tố tụng:

- Dự thảo luật sư tập sự bao gồm: *“Tham gia tố tụng trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực khi được khách hàng đồng ý”*.

Tuy nhiên, theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Tố tụng hành chính năm 2015 hiện chỉ quy định luật sư, trợ giúp viên pháp lý, người tham gia trợ giúp pháp lý, công dân Việt Nam đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tố tụng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và trình tự, thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đối với các chủ thể nêu trên mà chưa bao gồm nhóm “luật sư tập sự”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý phù hợp với các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính với vai trò *“là các luật có tính nền tảng là trung tâm của hệ thống pháp luật”* theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp thấy rằng, để tạo hướng mở cho luật sư tập sự được thực hành nghề nghiệp, nâng cao chất lượng luật sư, dự thảo Luật Luật sư (sửa đổi) quy định theo hướng: Luật sư tập sự được thực hiện hoạt động nghề nghiệp khác phù hợp với quy định pháp luật. Luật sư hướng dẫn phải chịu trách nhiệm về hoạt động của luật sư tập sự theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp pháp luật về tố tụng sửa đổi, cho phép thì luật sư tập sự sẽ được tham gia tố tụng theo quy định. Quy định này phù hợp với pháp luật về tố tụng và định hướng xây dựng chính sách, hoàn thiện cấu trúc pháp luật Việt Nam.

- Hội đồng thẩm định đề nghị lược bỏ quy định tại khoản 5 Điều 18 của dự thảo Luật về quyền quyết định một bên phải chi trả toàn bộ hoặc một phần thù lao và chi phí hợp lý để thuê luật sư để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Luật, Bộ luật Tố tụng dân sự và tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp lược bỏ khoản 5 Điều 18 của dự thảo Luật.

2.2. Liên quan đến Luật Doanh nghiệp:

- Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, cân nhắc việc dẫn chiếu quy định của Luật Doanh nghiệp đối với các nội dung có liên quan đến yêu cầu, điều kiện hành nghề đặc thù của tổ chức hành nghề luật sư, tránh đến cách hiểu là áp dụng trực tiếp hoặc áp dụng toàn bộ Luật Doanh nghiệp đối với các quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề luật sư.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã bỏ nội dung này tại khoản 3 Điều 20.

- Khoản 4 Điều 20 Dự thảo Luật quy định các trường hợp Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi, trong đó bao gồm trường hợp: “không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động”. Tuy nhiên, theo cơ chế đăng ký doanh nghiệp hiện nay, mã số doanh nghiệp được cấp khi thành lập doanh nghiệp và đồng thời được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ về thuế, thủ tục hành chính và các quyền, nghĩa vụ khác. Do đó, đề nghị rà soát để bảo đảm thống nhất với cơ chế cấp, sử dụng mã số doanh nghiệp, mã số thuế hiện hành

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát, chỉnh lý quy định các trường hợp Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi, trong đó bao gồm trường hợp “Không đăng ký mã số thuế trước khi cung cấp dịch vụ pháp lý”.

2.3. Liên quan đến Luật Viên chức và Luật Giáo dục đại học

- Hội đồng thẩm định đề nghị cân nhắc không sử dụng khái niệm “viên chức giữ ngạch giảng viên tại cơ sở đào tạo về pháp luật” tại khoản 2 Điều 10 và khoản 3 Điều 11 Dự thảo.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý, quy định theo hướng “giảng viên tại cơ sở đào tạo về pháp luật” tại khoản 2 Điều 10 của dự thảo Luật.

- Khoản 2 Điều 7 Dự thảo Luật quy định tiêu chuẩn luật sư bao gồm: “Có bằng cử nhân luật trở lên”, đề nghị rà soát, phân biệt rõ ràng giữa các khái niệm liên quan đến trình độ (bao gồm trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ) và văn bằng (bao gồm bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ) để bảo đảm quy định hợp lý, thống nhất với các quy định tại Luật Giáo dục đại học.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp quy định rõ tại Điều 7 của dự thảo Luật, liệt kê rõ một trong những tiêu chuẩn của người muốn trở thành luật sư là người có bằng cử nhân luật hoặc thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật.

2.4. Liên quan đến Luật Trợ giúp pháp lý

- Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, chỉnh lý theo hướng không xác định trợ giúp pháp lý là nghĩa vụ bắt buộc của luật sư nước ngoài hoặc chỉnh lý quy định theo hướng khuyến khích luật sư nước ngoài tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bỏ nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư nước ngoài tại khoản 2 Điều 15.

IV. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VỚI CHÍNH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về yêu cầu hoàn thiện khóa đào tạo nghề luật sư, qua rà soát cho thấy dự thảo Luật còn một số quy định kế thừa Luật Luật sư năm 2006, trong đó cho phép miễn đào tạo nghề luật sư đối với một số nhóm đối tượng cụ thể. Cụ thể, tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Luật quy định: *“Thời gian đào tạo nghề luật sư là 12 tháng, trừ trường hợp được miễn, giảm thời gian đào tạo”*; khoản 3 Điều 7 dự thảo Luật quy định một trong các điều kiện là: *“Hoàn thành khóa đào tạo nghề luật sư, trừ trường hợp được miễn đào tạo nghề luật sư”*, đồng thời giao Chính phủ quy định việc miễn, giảm thời gian đào tạo nghề luật sư đối với người có kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật. Trong khi đó, tại chính sách 1 về xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề của luật sư (theo Báo cáo số 249/BC-BTP ngày 17/4/2026 của Bộ Tư pháp) đã đặt ra yêu cầu tất cả các đối tượng sẽ phải qua đào tạo nghề luật sư, đối với những người thuộc diện được miễn đào tạo nghề luật sư theo quy định hiện nay sẽ được giảm thời gian đào tạo nghề. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cụ thể hóa tối đa chính sách nêu trên của Nghị quyết số 121/NQ-CP đã được Chính phủ thông qua.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp rà soát và thấy rằng, dự thảo Luật hiện nay đã có điều chỉnh so với chính sách được Chính phủ thông qua. Do đó, Bộ Tư pháp báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Chính phủ về nội dung này.

2. Hội đồng thẩm định đề nghị tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư và mối quan hệ giữa các tổ chức này với cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ chính sách đã được Chính phủ thông qua, bảo đảm phát huy tối đa năng lực tự quản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, thể hóa đầy đủ chính sách đã được Chính phủ thông qua.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; NGUỒN TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC

1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Hội đồng thẩm định đề nghị tiếp tục rà soát, bổ sung đánh giá để đảm bảo nội dung dự án Luật không trái với các điều ước quốc tế có liên quan, khẳng định nội dung này tại Tờ trình Chính phủ. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì

soạn thảo tiếp tục phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc bảo đảm thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục, nghĩa vụ theo các cam kết trong các Hiệp định FTA và yêu cầu của WTO nêu tại Mục VI.2.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung nội dung này tại Mục V của Tờ trình, đồng thời sẽ tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục, nghĩa vụ theo quy định.

2. Về bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an rà soát, bổ sung nội dung đánh giá về quốc phòng, an ninh tại Tờ trình Chính phủ, bảo đảm các quy định của dự thảo Luật đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh, an ninh mạng, bảo đảm không tạo kẽ hở cho việc lợi dụng hoạt động tố tụng của luật sư nhằm mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân..

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với cơ quan có liên quan trong quá trình hoàn thiện, trình Chính phủ, Quốc hội dự án Luật.

3. Về nguồn tài chính, nguồn nhân lực

- Đối với nguồn tài chính, thành viên Hội đồng thẩm định là Bộ Tài chính đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục làm rõ nguồn kinh phí và các nội dung khác liên quan đến kinh phí triển khai thi hành Luật tại dự thảo Tờ trình để làm cơ sở đánh giá điều kiện bảo đảm thi hành.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp làm rõ nguồn kinh phí và các nội dung khác liên quan đến kinh phí triển khai thi hành Luật tại Mục 3.2 của Tờ trình.

- Đối với nguồn nhân lực, thành viên Hội đồng thẩm định là Bộ Nội vụ chưa phát hiện nội dung làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế. Tuy nhiên, đối với nguồn nhân lực bảo đảm thực hiện Luật, Hội đồng thẩm định thấy rằng dự thảo Luật đã bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ mới của chính quyền địa phương và có thể làm gia tăng đáng kể khối lượng công việc và yêu cầu về nguồn lực trong quá trình tổ chức thực hiện. Cụ thể, dự thảo Luật quy định các hoạt động như đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, đăng ký hành nghề; việc báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức mình hằng năm hoặc theo yêu cầu, báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động của chi nhánh hằng năm hoặc theo yêu cầu; báo cáo về tổ chức và hoạt động của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân hằng năm hoặc theo yêu cầu được thực hiện tại “*cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở địa phương*”. Đồng thời, Dự án luật hiện nay cũng có quy định việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của “*cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở địa phương*”.

Bộ Tư pháp giải trình như sau: Các quy định này kế thừa quy định của Luật Luật sư hiện hành nên không phát sinh nguồn nhân lực triển khai thực hiện Luật.

VI. VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

1. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Hội đồng thẩm định đề nghị tiếp tục rà soát kỹ các thủ tục hành chính nội bộ có thể phát sinh trong quá trình triển khai dự án Luật, đồng thời tiếp tục rà soát, nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa tối đa theo các phương án đã được xác định tại Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính để tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật, thể chế hóa trong quá trình xây dựng Nghị định trình Chính phủ.

2. Về việc phân quyền, phân cấp

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Nội vụ) cho rằng dự thảo Luật quy định về phân quyền cho chủ thể “cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở trung ương” và “cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở địa phương” là chưa phù hợp phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 435/TTg-TCCV ngày 25/4/2026 về việc sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bảo đảm theo các nguyên tắc tại Luật Tổ chức Chính phủ, “bảo đảm Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực và thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ”. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại các Điều 11, 14, 20, 22, 23, 25, 27, 28, 29, 30, 31 và 34 của dự thảo Luật, chỉ quy định giao cho Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý các Điều nêu trên theo hướng giao cho Chính phủ quy định chi tiết mà không quy định “cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở trung ương” và “cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở địa phương” tại dự thảo Luật.

- Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trung ương và địa phương, đặc biệt là với các quy định, giải pháp về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đã được xác định tại Nghị định số 121/2025/NĐ-CP trong công tác quản lý luật sư để bảo đảm phân định rõ trách nhiệm của từng chủ thể, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật, thể chế hóa trong quá trình xây dựng Nghị định trình Chính phủ.

3. Về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, làm rõ chủ thể, trách nhiệm và nguyên tắc cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật, thể chế hóa trong quá trình xây dựng Nghị định trình Chính phủ.

4. Về việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo tiếp tục rà soát và đánh giá về sự phù hợp của dự án Luật với yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc (nếu có) và khẳng định nội dung này tại Tờ trình Chính phủ.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp rà soát và thấy rằng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ dự án Luật Luật sư (sửa đổi) và không có ý kiến khác về bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc có liên quan.

VII. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

- Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật, Tờ trình và các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật Luật sư (sửa đổi) để bảo đảm thống nhất về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bảo đảm tính thống nhất giữa quy định giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 35 với các quy định giao Chính phủ quy định chi tiết tại từng điều, khoản cụ thể của dự thảo Luật.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát các nội dung này trong dự thảo Luật.

- Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Luật: (i) thay thế cụm từ “Trưởng văn phòng luật sư” và “Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn” bằng “Người đứng đầu văn phòng luật sư” và “Người đứng đầu công ty luật” hoặc tên gọi khác tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 19, khoản 1 và khoản 4 Điều 20 nhằm bảo đảm bao quát mọi chủ thể, đối tượng và thống nhất với cách quy định về người đại diện, người quản lý của tổ chức hành nghề luật sư; (ii) thay thế cụm từ “xử lý hành chính” tại Điều 34 về xử lý vi phạm đối với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam nhằm bảo đảm thống nhất với tên điều và nội dung quy định; (iii) thay thế cụm từ “sĩ quan bị buộc thôi việc” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 10 Dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất với các hình thức kỷ luật theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; (iv) Bổ sung hình thức “văn bản khác” bên cạnh nghị quyết, quyết định, nội quy của Đoàn Luật sư tại khoản 13 Điều 28 và khoản 5 Điều 30

Dự thảo Luật để bảo đảm tính bao quát, đầy đủ các hình thức văn bản do Đoàn Luật sư ban hành.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật.

- Đề nghị chỉnh lý khoản 1 Điều 35 Dự thảo Luật theo hướng Luật Luật sư số 65/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật.

- Đề nghị tiếp tục rà soát các quy định viện dẫn, dẫn chiếu, các điều khoản chuyên tiếp, việc sử dụng từ ngữ, câu chữ và kỹ thuật trình bày trong toàn bộ dự thảo Luật để bảo đảm tính chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, thống nhất và thuận lợi trong quá trình áp dụng, thi hành. Các số liệu được sử dụng trong Tờ trình, Báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư và các tài liệu khác trong hồ sơ cần được trích dẫn nguồn, bảo đảm tính chính xác, thống nhất giữa các tài liệu và cơ quan chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu được sử dụng.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp rà soát, hoàn thiện dự án Luật.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo Luật

- Hội đồng thẩm định đề nghị tiếp tục lấy ý kiến, bảo đảm đủ thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn, đăng tải hồ sơ theo quy định.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện đúng các quy định nêu trên.

- Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục phối hợp với Bộ Ngoại giao thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, cam kết quốc tế trong quá trình hoàn thiện và sau khi ban hành Luật Luật sư (sửa đổi) để bảo đảm phù hợp tối đa với yêu cầu trong các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp thực hiện sau khi Luật được ban hành.

VIII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC

1. Về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc áp dụng pháp luật và quan hệ với pháp luật chuyên ngành (Điều 1, khoản 4 Điều 35)

Hội đồng thẩm định cho rằng không cần thiết quy định khoản 4 Điều 35 Dự thảo Luật quy định trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và luật khác về các vấn đề quy định tại Điều 1 thì thực hiện theo quy định của Luật này là chưa thật sự cần thiết do Điều 1 Dự thảo Luật là quy định xác định phạm vi điều chỉnh của Luật Luật sư. Đối với các vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Luật sư thì đương nhiên được áp dụng theo Luật này và không cần thiết bổ sung quy định về nguyên tắc áp dụng.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã bỏ quy định này (Điều 1, khoản 4 Điều 35).

2. Các khái niệm được giải thích tại dự thảo Luật (Điều 2)

- Hội đồng thẩm định thấy rằng khía niệm về luật sư tại dự thảo Luật chưa bảo đảm thống nhất với các quy định về Tập sự hành nghề luật sư, Kỳ thi quốc gia về luật sư trong Dự thảo Luật. Trường hợp người tập sự hành nghề luật sư đã phải gia nhập Đoàn Luật sư trước khi được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư thì yếu tố “đã gia nhập Đoàn Luật sư” không còn là dấu hiệu đặc thù để xác định tư cách luật sư. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, quy định rõ hơn vai trò, chức năng và tính chất đặc thù để xác định đầy đủ khái niệm của luật sư.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý khái niệm về luật sư tại Điều 2 của dự thảo Luật: *Luật sư* là người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Luật này, thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát khái niệm “Luật sư tập sự” để bảo đảm thống nhất với các quy định khác của dự thảo (Điều 7, Điều 9).

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý khái niệm về luật sư tập sự tại Điều 2 của dự thảo Luật: *Luật sư tập sự* là người có giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá đào tạo nghề luật sư ở Việt Nam hoặc văn bản công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài, gia nhập một Đoàn Luật sư để tập sự hành nghề luật sư.

- Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý quy định trên theo hướng xác định cụ thể Luật sư nước ngoài là người có đủ điều kiện hành nghề theo quy định tại Điều 13 của Luật này để bảo đảm tính thống nhất, hạn chế việc phát sinh cách hiểu khác theo hướng Luật sư nước ngoài là người có đủ tiêu chuẩn hành nghề được quy định tại Điều 7 (Tiêu chuẩn luật sư), trong đó có tiêu chuẩn là công dân Việt Nam, trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có bản lĩnh chính trị vững vàng nếu áp dụng với luật sư nước ngoài là không chính xác.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý khái niệm về luật sư nước ngoài tại Điều 2 của dự thảo Luật: *Luật sư nước ngoài* là người có đủ điều kiện hành nghề theo quy định tại Điều 13 của Luật này và được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam.

- Hội đồng thẩm định đề nghị bổ sung nguyên tắc loại trừ, bảo đảm các cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn, đại diện, hỗ trợ chuyên môn theo quy định của pháp luật chuyên ngành không bị coi là hành vi cung cấp dịch vụ pháp lý trái phép nếu chủ thể đó đáp ứng điều kiện hoạt động theo pháp luật chuyên ngành và không mạo danh luật sư.

Nội dung này đã được thể hiện trong dự thảo Luật, cụ thể như sau: Dự thảo luật đã quy định, dịch vụ pháp lý bao gồm tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác được quy định tại Luật Luật sư. Điều 16 của dự thảo Luật đã quy định dịch vụ pháp lý khác bao gồm tư vấn soạn thảo tài liệu pháp lý, đại diện theo uỷ quyền và tư vấn thông tin pháp lý khác nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Điều 6

chỉ quy định cấm đối với tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hành nghề luật sư nhưng cung cấp dịch vụ pháp lý có thu thù lao để phát triển thị trường dịch vụ pháp lý minh bạch, tránh tình trạng gây mất trật tự xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Như vậy, dự thảo Luật không điều chỉnh đến các hoạt động tư vấn, đại diện về chuyên môn sâu được quy định theo luật chuyên ngành như tư vấn thuế, tài chính, kế toán...

3. Chính sách quản lý và phát triển nghề luật sư (Điều 5)

- Hội đồng thẩm định đề nghị sửa tên Điều 5 vì nội dung quy định tại khoản 6, 7 và 8 bao gồm cả chính sách phát triển nghề luật sư. Đồng thời, làm rõ nội dung của các chính sách nêu trên và nguồn kinh phí thực hiện.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý tên Điều 5 của dự thảo Luật thành “Quản lý nghề luật sư và chính sách phát triển nghề luật sư”, đồng thời làm rõ nguồn kinh phí tại mục 2.3 của Tờ trình.

4. Các tiêu chuẩn luật sư và điều kiện hành nghề luật sư (Điều 7, 8 và 9)

- Hội đồng thẩm định đề nghị tiếp tục nghiên cứu, làm rõ cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn của việc bổ sung tiêu chuẩn có bản lĩnh chính trị vững vàng đối với luật sư, bổ sung thuyết minh đầy đủ tại Tờ trình và các tài liệu có liên quan.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung nội dung tại Mục 3.1 của Tờ trình.

- Hội đồng đề nghị rà soát, phân định rõ giữa “tiêu chuẩn luật sư” và “điều kiện hành nghề luật sư”. Tiêu chuẩn luật sư cần được xác định là các yêu cầu về phẩm chất, năng lực, trình độ và trách nhiệm nghề nghiệp mà luật sư phải đáp ứng thường xuyên trong quá trình hành nghề. Trong khi đó, điều kiện hành nghề là các yêu cầu cụ thể làm căn cứ để xác định cá nhân được hành nghề luật sư hoặc được cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam đối với luật sư nước ngoài.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý Điều 7 của dự thảo Luật, phân tách và quy định rõ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành luật sư.

- Về điều kiện tập sự hành nghề luật sư, hiện nay dự thảo Luật chỉ quy định: “*Người đáp ứng tiêu chuẩn...thì được gia nhập Đoàn Luật sư để tập sự hành nghề luật sư*”. Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, cân nhắc quy định, không cho phép những người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người chưa được xóa án tích hoặc người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tham gia tập sự hành nghề.

Nội dung này đã được thể hiện trong dự thảo Luật và sẽ được cụ thể hóa trong Nghị định quy định chi tiết và biện pháp tổ chức thi hành Luật Luật sư, cụ thể như sau: Theo quy định của dự thảo Luật thì người đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 7 của Luật này thì được gia nhập Đoàn Luật sư để tập sự hành nghề luật sư. Các tiêu chuẩn này đã bảo đảm luật sư tập sự là công dân Việt Nam, trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, kiên quyết bảo vệ công lý, liêm chính và trung thực. Việc hướng dẫn những trường hợp không

đáp ứng tiêu chuẩn về tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt hiện nay đang được quy định trong Nghị định của Chính phủ, trong đó đã có trường hợp này. Do đó, vấn đề này sẽ tiếp tục được quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Luật sư.

- Hội đồng thẩm định đề nghị làm rõ nội hàm của cụm từ “người có kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật”, đồng thời xác định các tiêu chí cơ bản để xác định yếu tố kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật đối với nhóm đối tượng được miễn, giảm thời gian đào tạo nghề luật sư. Đồng thời, nghiên cứu, chỉnh lý theo phương án giao Chính phủ quy định chi tiết về các chương trình đào tạo nghề luật sư với thời lượng khác nhau, phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện và yêu cầu đào tạo để vừa bảo đảm tính rõ ràng và tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã bỏ quy định về “người có kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật” và chỉnh lý dự thảo theo hướng, việc miễn, giảm thời gian đào tạo nghề luật sư được thực hiện theo quy định của Chính phủ tại Khoản 3 Điều 8 của dự thảo Luật.

5. Về thời điểm gia nhập đoàn luật sư (Điều 9 và 12)

- Hội đồng thẩm định thấy rằng cùng một yêu cầu về việc “gia nhập Đoàn luật sư” vừa được quy định như điều kiện để bắt đầu tập sự tại Điều 9, vừa được quy định là nghĩa vụ của luật sư tại Điều 12 có thể dẫn đến cách hiểu không thống nhất về thời điểm xác lập tư cách thành viên Đoàn luật sư. Do đó, đề nghị rà soát, quy định rõ việc gia nhập Đoàn luật sư là điều kiện để tập sự hành nghề luật sư hay điều kiện để được công nhận là luật sư nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định của dự thảo Luật.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã bỏ quy định về gia nhập Đoàn Luật sư tại Điều 12 của dự thảo Luật.

6. Kỳ thi quốc gia về luật sư (Điều 10)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung thuyết minh đầy đủ về quy định kỳ thi quốc gia về luật sư, trong đó làm rõ cơ sở chính trị, pháp lý và yêu cầu thực tiễn của quy định “Kỳ thi quốc gia về luật sư” tại dự thảo Tờ trình.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung nội dung này tại Mục 3.1 của Tờ trình.

7. Các quyền và nghĩa vụ của luật sư (Điều 12)

- Điểm e khoản 2 Điều 12 Dự thảo Luật quy định Luật sư có nghĩa vụ: *“Không được tiết lộ thông tin về vụ việc, về khách hàng mà mình biết được trong khi hành nghề, trừ trường hợp được khách hàng đồng ý bằng văn bản hoặc trường hợp pháp luật có quy định khác”*. Đối với nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo hướng xác định rõ phạm vi thông tin luật sư có nghĩa vụ bảo mật, thông tin liên quan đến vụ việc luật sư thực hiện, thông tin do khách hàng cung cấp hoặc thông tin mà luật sư biết được trong quá trình hành nghề có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến khách hàng để bảo đảm

phù hợp với tính chất của nghĩa vụ bảo mật trong hoạt động hành nghề luật sư; hạn chế việc quy định theo hướng luật sư không được tiết lộ mọi thông tin “về khách hàng” mà mình biết được trong khi hành nghề có phạm vi tương đối rộng.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý tại điểm đ khoản 2 Điều 12 của dự thảo Luật.

- Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý quy định nghĩa vụ “tham gia bồi dưỡng” thay thế “bồi dưỡng bắt buộc” để bảo đảm phù hợp hơn với tính chất tự giác, trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư thay vì chỉ nhấn mạnh yếu tố bắt buộc mang tính chất hành chính.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý nghĩa vụ “tham gia bồi dưỡng” của luật sư tại điểm h khoản 2 Điều 12 của Dự thảo Luật.

- Hội đồng thẩm định đề nghị tiếp tục rà soát các cam kết và chuẩn mực quốc tế liên quan đến nghề luật sư, trong đó có Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) và Tuyên bố Havana về các nguyên tắc cơ bản đối với vai trò của luật sư. Theo đó, cần thể hiện rõ hơn trong dự thảo Luật nguyên tắc bảo đảm tính bí mật trong trao đổi giữa luật sư và khách hàng.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung quyền của luật sư được bảo đảm bí mật thông tin trao đổi giữa luật sư và khách hàng trong hoạt động hành nghề, trừ trường hợp pháp luật quy định khác tại Điều 12 của dự thảo Luật.

8. Về các tiêu chuẩn, điều kiện và phạm vi hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam (Điều 13 và 14)

- Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, chỉnh lý quy định tại Điều 13 và tại Điều 14 nhằm bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và tránh trùng lặp trong Dự thảo Luật.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý Điều 13, xác định rõ các điều kiện để luật sư nước ngoài được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam và Điều 14 chỉ quy định về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam và các vấn đề quản lý giấy phép sau khi được cấp Giấy phép.

- Về phạm vi hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam, Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, chỉnh lý theo hướng không dẫn chiếu chung là mà xác định rõ những tiêu chuẩn, điều kiện nào của luật sư Việt Nam cần được áp dụng đối với luật sư nước ngoài được tư vấn pháp luật Việt Nam nhằm bảo đảm tính minh bạch, khả thi, phù hợp với tính chất hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chỉnh lý khoản 2 Điều 16, quy định, luật sư nước ngoài được tư vấn pháp luật Việt Nam trong trường hợp có bằng cử nhân luật của Việt Nam và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với luật sư Việt Nam quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Luật này, có phẩm chất đạo đức tốt, kiên quyết bảo vệ công lý, liêm chính và trung thực.

9. Về việc cung cấp dịch vụ pháp lý của luật sư (Điều 18)

Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, chỉnh lý khoản 1 Điều 18 theo hướng quy định rõ hợp đồng dịch vụ pháp lý không áp dụng đối với cá nhân luật sư làm việc trong tổ chức hành nghề luật sư.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bỏ cụm từ “luật sư” tại khoản 1 Điều 18 của dự thảo Luật.

10. Hoạt động của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân (Điều 23)

- Hội đồng thẩm định cho rằng, việc ký kết hợp đồng lao động với một hoặc nhiều cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi thỏa thuận hợp đồng và phải được điều chỉnh trên cơ sở quy định của pháp luật lao động, pháp luật về luật sư và Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư nên việc quy định có sự đồng ý của cơ quan, tổ chức đã ký hợp đồng lao động trong trường hợp luật sư làm việc cho nhiều cơ quan, tổ chức là chưa thật sự hợp lý.

Bộ Tư pháp giải trình như sau: Luật sư là nghề đặc thù đòi hỏi bảo đảm bí mật thông tin và tránh xung đột lợi ích, do đó, việc yêu cầu luật sư hành nghề với tư cách cá nhân khi làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều cơ quan, tổ chức thì phải được sự đồng ý của các cơ quan, tổ chức ký hợp đồng lao động.

11. Về các nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cơ quan của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư (Điều 27, 28 và 29)

- Hội đồng thẩm định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý theo hướng Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức đào tạo nghề luật sư theo quy định của Chính phủ.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bổ sung nhiệm vụ này của Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại khoản 4 Điều 28 Dự thảo Luật.

- Hội đồng thẩm định cho rằng, quy định Liên đoàn Luật sư Việt Nam có nhiệm vụ “quy định mẫu trang phục luật sư tham gia phiên tòa” là nội dung mang tính nghiệp vụ, tổ chức nội bộ và có thể được điều chỉnh bằng Điều lệ của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, không nhất thiết phải luật hóa trong Luật.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã bỏ quy định này tại khoản 9 Điều 28 Dự thảo Luật.

- Dự thảo Luật quy định Liên đoàn Luật sư Việt Nam có nhiệm vụ “quy định việc miễn, giảm thù lao luật sư”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung này để bảo đảm đúng thẩm quyền và phù hợp với bản chất của quan hệ dịch vụ pháp lý. Thù lao luật sư là nội dung thuộc quan hệ giữa luật sư, tổ chức hành nghề luật sư với khách hàng, được xác lập chủ yếu trên cơ sở thỏa thuận, phù hợp với tính chất của hợp đồng dịch vụ pháp lý. Mặt khác, khoản 3 Điều 18 Dự thảo Luật đã quy định các phương thức tính thù lao của vụ việc. Do đó, việc tiếp tục giao Liên đoàn Luật sư Việt Nam quy định việc miễn, giảm thù lao luật sư có thể dẫn đến chồng lấn, thiếu rõ ràng về mặt thẩm quyền và có thể tác động đến quyền thỏa thuận của các bên.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp bỏ nội dung này tại khoản 10 Điều 28 của dự thảo Luật.

- Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Qua rà soát, Điều 29 và Điều 32 của Dự thảo Luật đang quy định tương đối chi tiết về tổ chức các cơ quan của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và Đoàn Luật sư. Đây là những nội dung chủ yếu liên quan đến tổ chức nội bộ, phương thức vận hành và cơ chế tự quản nghề nghiệp, có thể thay đổi tùy theo yêu cầu quản trị, quy mô thành viên, điều kiện hoạt động của từng giai đoạn.

Bộ Tư pháp giải trình như sau: Dự thảo Luật không quy định cụ thể các cơ quan của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, chỉ quy định khung cơ quan quan trọng có nhiệm vụ điều hành hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư như Đại hội, Hội đồng luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam; Đại hội, Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng kỷ luật luật sư tại các Đoàn luật sư. Việc quy định các cơ quan này trong Luật là cần thiết để đảm bảo sự đồng bộ thống nhất trong hệ thống tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, tạo cơ sở cho Chính phủ quy định chi tiết các vấn đề liên quan như nội dung của Điều lệ, phê chuẩn Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội, phê chuẩn kết quả Đại hội....

12. Về xử lý kỷ luật đối với Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư: Hội đồng thẩm định đề nghị nghiên cứu, bổ sung phương án xử lý trong trường hợp toàn bộ thành viên Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư là đối tượng bị xem xét xử lý kỷ luật.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng Nghị định của Chính phủ.

13. Về phạm vi nội dung giao quy định chi tiết (Điều 35)

- Hội đồng thẩm định đề nghị rà soát, chỉ giao Chính phủ quy định chi tiết đối với các vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động như trình tự, thủ tục thu hồi,... nhằm bảo đảm phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội và Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp đã rà soát dự thảo Luật, quy định phù hợp nội dung chỉ đạo nêu trên.

14. Về điều khoản chuyển tiếp

Hội đồng thẩm định đề nghị chỉnh lý khoản 1 Điều 36 Dự thảo Luật theo hướng, kể từ ngày Luật Luật sư (sửa đổi) có hiệu lực, người tập sự hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư năm 2006 được trở thành luật sư tập sự theo quy định của Luật mới để tránh cách hiểu luật sư tập sự phải tiếp tục tập sự theo quy định của Luật Luật sư năm 2006.

Tiếp thu ý kiến, Bộ Tư pháp chính lý khoản 1 Điều 36 Dự thảo Luật theo hướng, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, người tập sự hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư số 65/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 20/2012/QH13 được trở thành luật sư tập sự theo quy định của Luật này. Thời gian đã tập sự được tính vào thời gian tập sự hành nghề luật sư theo quy định của Luật này.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự án Luật Luật sư (sửa đổi), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tú;
- Vụ Công tác xây dựng VBQP pháp luật;
- Các đơn vị XDPL, Công TTĐT Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP (T.Linh).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Mai Lương Khôi